

Ngày 4 tháng 11 năm 2025

Lá phiếu Chính thức cho cuộc Tổng tuyển cử và
Bầu cử Đặc biệt
Quận King, Washington

Lá phiếu này có tất cả các tranh cử và dự luật ở Quận King. Quý vị có thể
không đủ điều kiện để bỏ phiếu cho một số tranh cử hoặc dự luật.

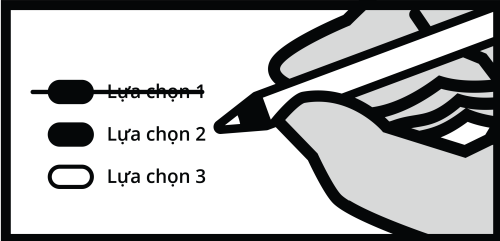
Hướng dẫn

Cách bỏ phiếu



Với mỗi câu hỏi, hãy tô kín *một* hình bầu dục kế bên lựa chọn của quý vị. Nếu quý vị tô nhiều hơn một hình bầu dục, phiếu bầu của quý vị sẽ không được tính.

Cách thay đổi lựa chọn



Để thay đổi lựa chọn, gạch ngang qua toàn bộ lựa chọn mà quý vị muốn thay đổi. Nếu quý vị muốn đưa ra một lựa chọn mới, hãy tô kín một hình bầu dục khác.

Ứng cử viên không có tên trong lá phiếu

Để thêm tên của một ứng cử viên mới, tô kín hình bầu dục kế bên dòng dành cho ứng cử viên không có tên trong lá phiếu và viết tên của ứng cử viên trên dòng đó.

↓ Bắt đầu bỏ phiếu ở đây ↓

Tiểu bang

Tu chính án Hiến pháp được Đề xuất

Nghị quyết Chung của Thượng viện Số 8201

Cơ quan lập pháp đã đề xuất một tu chính án hiến pháp về việc cho phép đầu tư số tiền trong quỹ chăm sóc dài hạn của Washington. Tu chính án này sẽ cho phép đầu tư ngân sách của tiểu bang dành riêng cho việc cung cấp phúc lợi chăm sóc dài hạn cho người cao niên và người khuyết tật đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

Tu chính án hiến pháp này có nên được:

☐ Chấp thuận

☐ Bác bỏ

Quận

Quận King

Đề xuất Số 1

Medic One – Thay thế khoản Thuế Hiện tại dành cho Dịch vụ Y tế Khẩn cấp

Hội đồng Quận King đã thông qua Sắc lệnh Số 19950 liên quan đến việc tài trợ cho hệ thống dịch vụ y tế khẩn cấp Medic One trên toàn quận. Quận King có nên được phép thay thế một khoản thuế sắp hết hạn bằng cách áp dụng mức thuế bất động sản thông thường là \$0.25 hoặc ít hơn trên mỗi một nghìn đô la của giá trị bất động sản được thẩm định mỗi năm trong sáu năm liên tiếp, với việc thu thuế bắt đầu vào năm 2026, như được quy định trong Sắc lệnh 19950 của Quận King, để tiếp tục cấp kinh phí cho dịch vụ y tế khẩn cấp Medic One hay không:

☐ Có

☐ Không

LƯU Ý: Mỗi ứng cử viên tranh cử cho chức vụ theo đảng có thể tuyên bố lựa chọn đảng chính trị mà ứng cử viên đó ưa thích. Việc lựa chọn đảng chính trị của ứng cử viên không ngụ ý rằng ứng cử viên đó được đảng chính trị đó đề cử hoặc xác nhận, cũng không có nghĩa là đảng chính trị đó phê chuẩn hoặc có liên kết với ứng cử viên đó.

Tiểu bang

Khu vực Lập pháp Số 5

Thượng nghị sĩ Tiểu bang

nhậm kỳ 3 năm chưa hết hạn
chức vụ theo đảng
bỏ phiếu cho một ứng cử viên

☐ **Victoria Hunt**

(Theo Đảng Dân chủ)

☐ **Chad Magendanz**

(Theo Đảng Cộng hòa)

Khu vực Lập pháp Số 33

Thượng nghị sĩ Tiểu bang

nhậm kỳ 1 năm chưa hết hạn
chức vụ theo đảng
bỏ phiếu cho một ứng cử viên

☐ **Tina L. Orwall**

(Theo Đảng Dân chủ)

Khu vực Lập pháp Số 33

Dân biểu Vị trí Số 1

nhậm kỳ 1 năm chưa hết hạn
chức vụ theo đảng
bỏ phiếu cho một ứng cử viên

☐ **Edwin Obras**

(Theo Đảng Dân chủ)

☐ **Kevin Schilling**

(Theo Đảng Dân chủ)

Khu vực Lập pháp Số 34

Thượng nghị sĩ Tiểu bang

nhậm kỳ 1 năm chưa hết hạn
chức vụ theo đảng
bỏ phiếu cho một ứng cử viên

☐ **Emily Alvarado**

(Theo Đảng Dân chủ)

Tiếp tục bỏ phiếu ở trang sau
1 của 24



Tiểu bang	Quận	Cảng Seattle
Khu vực Lập pháp Số 34 Dân biểu Vị trí Số 1 nhiệm kỳ 1 năm chưa hết hạn chức vụ theo đảng bỏ phiếu cho một ứng cử viên	Đô thị Quận King Khu vực Hội đồng Số 1 nhiệm kỳ 3 năm chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên	Ủy viên Vị trí Số 1 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Ryan Calkins ☐
☐ Brianna K. Thomas (Theo Đảng Dân chủ) ☐	☐ Rod Dembowski ☐	Ủy viên Vị trí Số 3 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Hamdi Mohamed ☐
Khu vực Lập pháp Số 41 Dân biểu Vị trí Số 1 nhiệm kỳ 1 năm chưa hết hạn chức vụ theo đảng bỏ phiếu cho một ứng cử viên	Đô thị Quận King Khu vực Hội đồng Số 3 nhiệm kỳ 3 năm chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên	Ủy viên Vị trí Số 4 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Toshiko Grace Hasegawa ☐
☐ Janice Zahn (Theo Đảng Dân chủ) ☐ John Whitney (Theo Đảng Cộng hòa) ☐	☐ Sarah Perry ☐ Rob Wotton ☐	Thành phố
Khu vực Lập pháp Số 48 Thượng nghị sĩ Tiểu bang nhiệm kỳ 1 năm chưa hết hạn chức vụ theo đảng bỏ phiếu cho một ứng cử viên	Đô thị Quận King Khu vực Hội đồng Số 5 nhiệm kỳ ngắn hạn và trọn nhiệm kỳ 3 năm chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên	Thành phố Algona Hội đồng Vị trí Số 2 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Jessica K Parker ☐
☐ Vandana Slatter (Theo Đảng Dân chủ) ☐ Amy Walen (Theo Đảng Dân chủ) ☐	☐ Peter Kwon ☐ Steffanie Fain ☐	Thành phố Algona Hội đồng Vị trí Số 4 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Jennifer Freeberg ☐
Khu vực Lập pháp Số 48 Dân biểu Vị trí Số 1 nhiệm kỳ 1 năm chưa hết hạn chức vụ theo đảng bỏ phiếu cho một ứng cử viên	Đô thị Quận King Khu vực Hội đồng Số 7 nhiệm kỳ 3 năm chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên	Thành phố Auburn Thị trưởng chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Nancy Backus ☐ Yolanda Trout ☐
☐ Osman Salahuddin (Theo Đảng Dân chủ) ☐ Dennis Ellis (Theo Đảng Cộng hòa) ☐	☐ Pete von Reichbauer ☐ Maya Vengadasalam ☐	Thành phố Auburn Hội đồng Vị trí Số 2 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Adib Altallal ☐ Kate Baldwin ☐
Quận	Đô thị Quận King Khu vực Hội đồng Số 9 nhiệm kỳ 3 năm chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên	
Giám đốc Điều hành Quận nhiệm kỳ ngắn hạn và trọn nhiệm kỳ 3 năm chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên	☐ Jude Anthony ☐ Reagan Dunn ☐	
☐ Girmay Zahilay ☐ Claudia Balducci ☐		

Tiếp tục bỏ phiếu ở trang sau
2 của 24

Thành phố	Thành phố	Thành phố
Thành phố Auburn Hội đồng Vị trí Số 4 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Brian Lott ☐ Erica Tomas ☐	Thành phố Bellevue Hội đồng Vị trí Số 1 nhiệm kỳ 2 năm chưa hết hạn chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Paul Clark ☐ Vishal Bhargava ☐	Thành phố Black Diamond Thị trưởng chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Geoff Bowie ☐ John Adler ☐
Thành phố Auburn Hội đồng Vị trí Số 6 nhiệm kỳ ngắn hạn và trọn nhiệm kỳ chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Lisa M. Sturgus ☐ Cobi Clark ☐	Thành phố Bellevue Hội đồng Vị trí Số 2 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Naren Briar ☐ Conrad Lee ☐	Thành phố Black Diamond Hội đồng Vị trí Số 2 nhiệm kỳ ngắn hạn và trọn nhiệm kỳ chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Sara Nielsen ☐
Thị trấn Beaux Arts Village Thị trưởng chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Aletha Howes ☐	Thành phố Bellevue Hội đồng Vị trí Số 4 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Pradnya Desh ☐ Jared Nieuwenhuis ☐	Thành phố Black Diamond Hội đồng Vị trí Số 3 nhiệm kỳ 2 năm chưa hết hạn chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Darcey J Peterson ☐
Thị trấn Beaux Arts Village Hội đồng Vị trí Số 1 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Stacy Saal ☐	Thành phố Bellevue Hội đồng Vị trí Số 5 nhiệm kỳ 2 năm chưa hết hạn chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Matthew Rish ☐ Claire Sumadiwirya ☐	Thành phố Black Diamond Hội đồng Vị trí Số 4 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Mario Sorci ☐ Leih Mulvihill ☐
Thị trấn Beaux Arts Village Hội đồng Vị trí Số 3 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Brad Wheeler ☐	Thành phố Bellevue Hội đồng Vị trí Số 6 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Lynne Robinson ☐ Nicole Myers ☐	Thành phố Black Diamond Hội đồng Vị trí Số 5 nhiệm kỳ 2 năm chưa hết hạn chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Jesse N. Young ☐
Thị trấn Beaux Arts Village Hội đồng Vị trí Số 5 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Tom Stowe ☐		Thành phố Black Diamond Hội đồng Vị trí Số 6 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Dan Dal Santo ☐ Jonathan Englund ☐

Tiếp tục bỏ phiếu ở trang sau
3 của 24

Thành phố	Thành phố	Thành phố
Thành phố Bothell Hội đồng Vị trí Số 1 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Prasad Anguluri ☐	Thành phố Bothell Đề xuất Số 1 Gia hạn việc Nâng giới hạn mức Thuế dành cho An toàn Đường phố và Vĩa hè Hội đồng Thành phố Bothell đã thông qua Sắc lệnh Số 2456 liên quan đến việc gia hạn nâng giới hạn mức Thuế dành cho an toàn đường phố và vỉa hè sắp hết hạn.	Thành phố Burien Hội đồng Vị trí Số 5 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Sarah Moore ☐ Gabriel Fernandez ☐
Thành phố Bothell Hội đồng Vị trí Số 3 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Shirly Mittelman ☐ Jenne Alderks ☐	Nếu được chấp thuận, đề xuất này sẽ tái cấp vốn cho các Dự án Cải thiện An toàn Đường phố và Vĩa hè và đặt mức thuế thông thường tối đa là \$1.65/\$1,000 giá trị bất động sản được thẩm định vào năm 2026. Các hạng mục cải thiện bao gồm sửa chữa đường phố, vá ổ gà và làm lại mặt đường; vỉa hè, vạch kẻ đường dành cho người đi bộ và cơ sở hạ tầng an toàn giao thông; và các dự án khác, tất cả đều được mô tả trong Sắc lệnh. Khoản tăng thuế này sẽ được chuyển tiếp khi tính toán giới hạn mức thuế trong chín năm cho đến năm 2035. Người cao niên, cựu chiến binh và những người khác đủ điều kiện sẽ được miễn thuế theo luật của Tiểu bang.	Thành phố Burien Hội đồng Vị trí Số 7 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Stephanie Mora ☐ Rocco DeVito ☐
Thành phố Bothell Hội đồng Vị trí Số 5 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Brittany Miles ☐	Đề xuất này nên được:	Thành phố Burien Đề xuất Số 1 Nâng Giới hạn Mức thuế vì An toàn Công cộng Để tài trợ cho an toàn công cộng, bao gồm nhân sự cảnh sát, các chương trình ứng phó chung và đường phố cùng vỉa hè an toàn hơn, Hội đồng Thành phố Burien đã thông qua Sắc lệnh 874. Dự luật này sẽ tăng mức thuế bất động sản thông thường của Thành phố không quá \$0.95/\$1,000 lên mức tối đa không vượt quá \$1.90/\$1,000 vào năm 2026; và đặt hệ số giới hạn cho tổng mức thuế bất động sản thông thường của Thành phố cho giai đoạn 2027-2031 là 6%. Các trường hợp miễn trừ được áp dụng cho người cao niên, cựu chiến binh và những người khác như được mô tả trong RCW 84.36.381.
Thành phố Bothell Hội đồng Vị trí Số 7 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Mark Swanson ☐ Rami Al-Kabra ☐	☐ Chấp thuận ☐ Bác bỏ	Đề xuất này có nên được chấp thuận không: ☐ Có ☐ Không
	Thành phố Burien Hội đồng Vị trí Số 1 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Hugo Garcia ☐ Jessica Ivey ☐	
	Thành phố Burien Hội đồng Vị trí Số 3 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Sam Méndez ☐ Marie Barbon ☐	Thành phố Carnation Hội đồng Vị trí Số 2 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Rachael Pearson ☐ Jim Ribail ☐
		Tiếp tục bỏ phiếu ở trang sau 4 của 24

Thành phố	Thành phố	Thành phố
Thành phố Carnation Hội đồng Vị trí Số 4 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Max Voelker ☐ Rohana Joshi ☐	Thành phố Covington Hội đồng Vị trí Số 6 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Elizabeth Porter ☐	Thành phố Duvall Hội đồng Vị trí Số 1 nhiệm kỳ ngắn hạn và trọn nhiệm kỳ chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Sara Taylor ☐ Adam Olen ☐
Thành phố Clyde Hill Hội đồng Vị trí Số 1 nhiệm kỳ ngắn hạn và trọn nhiệm kỳ chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Lisa Wissner-Slivka ☐ Lyn Adams ☐	Thành phố Des Moines Hội đồng Vị trí Số 1 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ David Denino ☐ Harry Steinmetz ☐	Thành phố Duvall Hội đồng Vị trí Số 3 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Daniel Corkrey ☐ Loren Kosloske ☐
Thành phố Clyde Hill Hội đồng Vị trí Số 3 nhiệm kỳ ngắn hạn và trọn nhiệm kỳ chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Jennifer Michelle Nelson ☐ Brad Andonian ☐	Thành phố Des Moines Hội đồng Vị trí Số 3 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Gene Achziger ☐	Thành phố Duvall Hội đồng Vị trí Số 5 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Mike Supple ☐
Thành phố Clyde Hill Hội đồng Vị trí Số 5 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Mike Minard ☐ Dean Hachamovitch ☐	Thành phố Des Moines Hội đồng Vị trí Số 5 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Lloyd Elliott Lytle Jr. ☐ Pierre Blosse ☐	Thành phố Duvall Hội đồng Vị trí Số 6 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Paul Wiggins ☐ Jenn Hernandez ☐
Thành phố Covington Hội đồng Vị trí Số 2 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Jennifer Harjehausen ☐	Thành phố Des Moines Hội đồng Vị trí Số 7 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Robyn Desimone ☐	Thành phố Enumclaw Thị trưởng chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Anthony Wright ☐
Thành phố Covington Hội đồng Vị trí Số 4 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Riley Reed ☐ Joseph T. Cimaomo Jr ☐	Thành phố Duvall Thị trưởng chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Alana McCoy ☐ Amy McHenry ☐	Thành phố Enumclaw Hội đồng Vị trí Số 1 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Corrie Koopman Frazier ☐

Tiếp tục bỏ phiếu ở trang sau
5 của 24



Thành phố	Thành phố	Thành phố
Thành phố Enumclaw Hội đồng Vị trí Số 2 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Jan Martinell ☐	Thành phố Federal Way Hội đồng Vị trí Số 4 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Melissa Hamilton ☐ Tammy Dziak ☐	Thị trấn Hunts Point Hội đồng Vị trí Số 3 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Ted Frantz ☐
Thành phố Enumclaw Hội đồng Vị trí Số 3 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Sabrina Solmonsens-Waterhouse ☐ Adella King ☐	Thành phố Federal Way Hội đồng Vị trí Số 6 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Les Sessoms ☐ Jack Dovey ☐	Thị trấn Hunts Point Hội đồng Vị trí Số 5 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Jonathan Vossler ☐ Dan Temkin ☐
Thành phố Enumclaw Hội đồng Vị trí Số 5 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Thomas Sauvageau ☐ Brodie Smith ☐	Thành phố Federal Way Thẩm phán Tòa án Thành phố Vị trí Số 1 Nhiệm kỳ ngắn hạn và trọn nhiệm kỳ chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Brad Bales ☐	Thành phố Issaquah Thị trưởng chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Lindsey Walsh ☐ Mark Mullet ☐
Thành phố Enumclaw Hội đồng Vị trí Số 7 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Breanna Hott ☐ Ed Storton ☐	Thành phố Federal Way Thẩm phán Tòa án Thành phố Vị trí Số 2 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Danielle Havens ☐ Mitch Greene ☐	Thành phố Issaquah Hội đồng Vị trí Số 1 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Chris Reichley ☐ Kelly Jiang ☐
Thành phố Federal Way Thị trưởng chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Jim Ferrell ☐ Susan Honda ☐	Thị trấn Hunts Point Thị trưởng chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Joseph D Sabey ☐	Thành phố Issaquah Hội đồng Vị trí Số 3 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Barbara de Michele ☐
Thành phố Federal Way Hội đồng Vị trí Số 2 Nhiệm kỳ ngắn hạn và trọn nhiệm kỳ chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Martin A. Moore ☐ Nathan J Orth ☐	Thị trấn Hunts Point Hội đồng Vị trí Số 1 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Ken Fisher ☐	Thành phố Issaquah Hội đồng Vị trí Số 5 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Diogo Magalhaes ☐ Russell Joe ☐

Tiếp tục bỏ phiếu ở trang sau
6 của 24



Thành phố	Thành phố	Thành phố
Thành phố Issaquah Hội đồng Vị trí Số 6 nhiệm kỳ 2 năm chưa hết hạn chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Katia Zakharoff ☐ Kevin Nichols ☐	Thành phố Kent Hội đồng Vị trí Số 2 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Neet Grewal ☐ Satwinder Kaur ☐	Thành phố Kirkland Hội đồng Vị trí Số 3 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Shilpa Prem ☐ Catie Malik ☐
Thành phố Issaquah Hội đồng Vị trí Số 7 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Tola Marts ☐	Thành phố Kent Hội đồng Vị trí Số 4 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Toni Troutner ☐	Thành phố Kirkland Hội đồng Vị trí Số 5 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Ken MacKenzie ☐ Neal Black ☐
Thành phố Kenmore Hội đồng Vị trí Số 2 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Tracy Banaszynski ☐ Joe Marshall ☐	Thành phố Kent Hội đồng Vị trí Số 6 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Sharn Shoker ☐ Andy Song ☐	Thành phố Kirkland Hội đồng Vị trí Số 7 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Jon Pascal ☐ Kurt Dresner ☐
Thành phố Kenmore Hội đồng Vị trí Số 4 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Christina Schiefer ☐ Nigel Herbig ☐	Thành phố Kent Thẩm phán Tòa án Thành phố Vị trí Số 1 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Michael R. Frans ☐	Thành phố Kirkland Thẩm phán Tòa án Thành phố chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ John Olson ☐
Thành phố Kenmore Hội đồng Vị trí Số 6 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Eric Adman ☐	Thành phố Kent Thẩm phán Tòa án Thành phố Vị trí Số 2 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Anthony Gipe ☐	Thành phố Lake Forest Park Hội đồng Vị trí Số 1 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Semra Riddle ☐ Bryce James ☐
Thành phố Kent Thị trưởng chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Dana Ralph ☐	Thành phố Kirkland Hội đồng Vị trí Số 1 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Ken Oberman ☐ Jay Arnold ☐	Tiếp tục bỏ phiếu ở trang sau 7 của 24

Thành phố	Thành phố	Thành phố
Thành phố Lake Forest Park Hội đồng Vị trí Số 2 nhiệm kỳ 2 năm chưa hết hạn chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Fred Grant ☐ Matt Muilenburg ☐	Thành phố Lake Forest Park Đề xuất Số 1 Nâng Giới hạn Mức thuế cho các Dịch vụ An toàn Công cộng Hội đồng Thành phố Lake Forest Park đã thông qua Nghị quyết Số 25-2021 để tài trợ cho các Dịch vụ An toàn Công cộng. Đề xuất này sẽ tài trợ cho các Dịch vụ An toàn Công cộng theo Nghị quyết bao gồm các dịch vụ cảnh sát, thiết bị an toàn, điều phối 911, dịch vụ quản lý khẩn cấp, dịch vụ nhà tù và ứng phó khủng hoảng sức khỏe tâm thần bằng cách tạm thời đặt mức thuế thông thường tối đa là \$0.95367/\$1000 để thu vào năm 2026, với mức tăng hằng năm trong năm năm tiếp theo dựa trên tỷ lệ lạm phát của chỉ số CPI-U Khu vực Seattle, nhưng không vượt quá 5%. Người cao niên có thu nhập thấp, cựu chiến binh khuyết tật và những người khuyết tật khác đủ điều kiện sẽ được miễn thuế theo RCW 84.36.381. Đề xuất này có nên được chấp thuận không? ☐ Có ☐ Không	Thành phố Maple Valley Hội đồng Vị trí Số 6 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Dana C Parnello ☐
Thành phố Lake Forest Park Hội đồng Vị trí Số 3 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Josh Rosenau ☐ Jon Lebo ☐		Thành phố Medina Hội đồng Vị trí Số 1 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Jessica Rossman ☐
Thành phố Lake Forest Park Hội đồng Vị trí Số 5 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Reid Olsen ☐ Tracy Furutani ☐		Thành phố Medina Hội đồng Vị trí Số 3 nhiệm kỳ ngắn hạn và trọn nhiệm kỳ chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Heija Nunn ☐
Thành phố Lake Forest Park Hội đồng Vị trí Số 7 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Larry Goldman ☐	Thành phố Maple Valley Hội đồng Vị trí Số 2 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Sinar Indah Bond ☐ Didem Pierson ☐	Thành phố Medina Hội đồng Vị trí Số 5 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Laura Davis Bustamante ☐
	Thành phố Maple Valley Hội đồng Vị trí Số 4 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Victoria Schroff ☐	Thành phố Medina Hội đồng Vị trí Số 7 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Randy Reeves ☐
		Thành phố Mercer Island Hội đồng Vị trí Số 2 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Daniel Becker ☐
		Thành phố Mercer Island Hội đồng Vị trí Số 4 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Ted Weinberg ☐

Tiếp tục bỏ phiếu ở trang sau 8 của 24
 

Thành phố	Thành phố	Thành phố
Thành phố Mercer Island Hội đồng Vị trí Số 6 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên	Thành phố Milton Thị trưởng chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên	Thành phố Milton Lá phiếu Tham vấn Số 1 Việc Buôn bán, Sở hữu và Bắn Pháo hoa dành cho Người tiêu dùng trong Phạm vi Thành phố Milton
☐ Johana Beresky	☐ Bruce White	Hội đồng Thành phố Milton đang kêu gọi một cuộc bầu cử tham vấn để xác định xem việc buôn bán, sở hữu và bắn pháo hoa dành cho người tiêu dùng có nên bị cấm ở Thành phố Milton hay không. Việc cấm bán, sở hữu hoặc bắn pháo hoa dành cho người tiêu dùng sẽ không ảnh hưởng đến các màn trình diễn pháo hoa công cộng được cấp phép và phê duyệt hợp lệ.
☐ Lisa Anderl	☐ Steve Whitaker	Việc buôn bán, sở hữu và bắn pháo hoa dành cho người tiêu dùng có nên bị coi là bất hợp pháp trong phạm vi thành phố Milton không?
☐	☐	☐ Có
Thành phố Mercer Island Hội đồng Vị trí Số 7 nhiệm kỳ 2 năm chưa hết hạn chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên	Thành phố Milton Hội đồng Vị trí Số 1 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên	☐ Không
☐ Julie Hsieh	☐ Jason F. Roberts	Thành phố Newcastle Hội đồng Vị trí Số 4 nhiệm kỳ 2 năm chưa hết hạn chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên
☐ Adam Ragheb	☐	☐ Chris Villasenor
☐	Thành phố Milton Hội đồng Vị trí Số 2 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên	☐ Kevin Kirkaldie
Thành phố Mercer Island Đề xuất Số 1 Trái phiếu cho Cơ sở Bảo trì và An toàn Cộng cộng	☐ Trina Ternes	☐
Hội đồng Thành phố Mercer Island đã thông qua Sắc lệnh 25-13 liên quan đến đề xuất tài trợ cho Cơ sở Bảo trì và An toàn Cộng cộng. Nếu được chấp thuận, đề xuất này sẽ cho phép Thành phố thiết kế, xây dựng và trang bị các tòa nhà thuộc loại Rủi ro IV có khả năng chống chịu động đất để làm trụ sở cho Sở Cảnh sát, các đội Bảo trì Công trình Công cộng, Trung tâm Điều hành Khẩn cấp, Công nghệ Thông tin, Hệ thống Thông tin Địa lý và Dịch vụ Khách hàng; phát hành trái phiếu nghĩa vụ chung trị giá lên tới \$103,160,000, đáo hạn trong thời hạn tối đa là 25 năm; và thu thuế bất động sản bổ sung hằng năm để trả nợ trái phiếu, như quy định tại Sắc lệnh 25-13.	☐	Thành phố Newcastle Hội đồng Vị trí Số 5 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên
Đề xuất này có nên được chấp thuận không:	Thành phố Milton Hội đồng Vị trí Số 3 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên	☐ Jim Quigg
☐ Có	☐ Teri Mounts	☐ Karin Frost Blakley
☐ Không	☐	☐
	Thành phố Milton Hội đồng Vị trí Số 5 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên	Thành phố Newcastle Hội đồng Vị trí Số 6 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên
	☐ April Elliott	☐ Paul Charbonneau
	☐	☐ Maggie Lo
		☐
		Tiếp tục bỏ phiếu ở trang sau 9 của 24

Thành phố	Thành phố	Thành phố
Thành phố Newcastle Hội đồng Vị trí Số 7 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Sarah Goodman ☐ Andy Jacobs ☐	Thành phố Pacific Hội đồng Vị trí Số 2 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Kerry Garberding ☐	Thành phố Redmond Hội đồng Vị trí Số 4 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Melissa Stuart ☐ Kay Asai ☐
Thành phố Normandy Park Hội đồng Vị trí Số 2 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Susan Jeanne West ☐	Thành phố Pacific Hội đồng Vị trí Số 4 nhiệm kỳ ngắn hạn và trọn nhiệm kỳ chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Ray Helms ☐	Thành phố Redmond Hội đồng Vị trí Số 6 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Menka Soni ☐ Jeralee Anderson ☐
Thành phố Normandy Park Hội đồng Vị trí Số 4 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Mike Bishoff ☐	Thành phố Pacific Hội đồng Vị trí Số 5 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Lawrence C Boles ☐	Thành phố Renton Hội đồng Vị trí Số 1 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ James Alberson ☐ Michael Westgaard ☐
Thành phố Normandy Park Hội đồng Vị trí Số 6 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Eric Zimmerman ☐	Thành phố Pacific Hội đồng Vị trí Số 6 nhiệm kỳ 2 năm chưa hết hạn chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Stacey D Jackson ☐	Thành phố Renton Hội đồng Vị trí Số 2 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Carmen Rivera ☐ Mary Clymer ☐
Thành phố North Bend Hội đồng Vị trí Số 2 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Rob McFarland ☐	Thành phố Pacific Hội đồng Vị trí Số 7 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Eric Petersen ☐	Thành phố Renton Hội đồng Vị trí Số 6 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Paul Dutton ☐ Ruth Pérez ☐
Thành phố North Bend Hội đồng Vị trí Số 4 nhiệm kỳ ngắn hạn và trọn nhiệm kỳ chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Errol Tremolada ☐	Thành phố Redmond Hội đồng Vị trí Số 2 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Vivek Prakriya ☐ Steve Fields ☐	Thành phố Renton Thẩm phán Tòa án Thành phố Vị trí Số 1 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Jessica Giner ☐
Thành phố North Bend Hội đồng Vị trí Số 6 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Mark Joselyn ☐		

Tiếp tục bỏ phiếu ở trang sau
10 của 24



Thành phố	Thành phố	Thành phố
Thành phố Renton Hội đồng Vị trí Số 2 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Kara Murphy Richards ☐	Thành phố SeaTac Hội đồng Vị trí Số 4 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Isabelle Kerner ☐ Mohamed Egal ☐	Thành phố Seattle Hội đồng Vị trí Số 9 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Dionne Foster ☐ Sara Nelson ☐
Thành phố Sammamish Hội đồng Vị trí Số 1 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Harlan Gallinger ☐ Amy Lam ☐	Thành phố SeaTac Hội đồng Vị trí Số 6 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Bedria Abdullahi ☐ Michael Sanford ☐	Thành phố Seattle Đề xuất Số 1 Thuế dành cho Gia đình, Giáo dục, Mẫu giáo và Triển vọng Hội đồng Thành phố Seattle đã thông qua Sắc lệnh Số 127238 liên quan đến việc thay thế một khoản thuế sắp hết hạn để tài trợ cho các dịch vụ hỗ trợ giáo dục. Đề xuất số 1 của Thành phố Seattle sẽ thay thế một khoản thuế sắp hết hạn, tài trợ cho việc chăm sóc trẻ em và trường mẫu giáo; hỗ trợ học tập, y tế và an toàn cho học sinh từ mẫu giáo đến lớp 12; chuẩn bị vào đại học và nghề nghiệp; và các hỗ trợ khác, như quy định tại Sắc lệnh 127238. Đề xuất cho phép thu thuế trong 6 năm để bắt đầu thu vào năm 2026 ở mức tăng thêm là \$0.72/\$1,000 giá trị bất động sản được thẩm định, lên tới mức tối đa là \$3.02. Số tiền thuế năm 2026 sẽ được dùng làm cơ sở cho các khoản thuế tiếp theo cho đến năm 2031. Các công dân cao niên và người khuyết tật sẽ được miễn trừ theo RCW 84.36.381. Đề xuất thuế này có nên được chấp thuận không? ☐ Có ☐ Không
Thành phố Sammamish Hội đồng Vị trí Số 3 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Sid Gupta ☐ Josh Amato ☐	Thành phố Seattle Thị trường chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Katie Wilson ☐ Bruce Harrell ☐	
Thành phố Sammamish Hội đồng Vị trí Số 5 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Lin Yang ☐ Michael Boyer ☐	Thành phố Seattle Luật sư Thành phố chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Erika Evans ☐ Ann Davison ☐	
Thành phố Sammamish Hội đồng Vị trí Số 7 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Debbie Treen ☐ Karen Howe ☐	Thành phố Seattle Khu vực Hội đồng Số 2 nhiệm kỳ 2 năm chưa hết hạn chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Eddie Lin ☐ Adonis Ducksworth ☐	
Thành phố SeaTac Hội đồng Vị trí Số 2 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Takele Gobena ☐ Caitlin Konya ☐	Thành phố Seattle Hội đồng Vị trí Số 8 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Alexis Mercedes Rinck ☐ Rachael Savage ☐	

Tiếp tục bỏ phiếu ở trang sau 11 của 24 ➔

Thành phố	Thành phố	Thành phố
Thành phố Seattle Đề xuất Số 2 Những thay đổi về Thuế Kinh doanh và Nghề nghiệp Hội đồng Thành phố Seattle đã thông qua Sắc lệnh Số 127259 liên quan đến những thay đổi đối với thuế kinh doanh và nghề nghiệp. Đề xuất số 2 của Thành phố Seattle sẽ tăng mức thuế kinh doanh và nghề nghiệp hiện tại ở mức .00222 và .00427 lên .00342 và .00658, tương ứng, cho đến năm 2033, khi đó các mức thuế tương ứng sẽ trở thành .00273 và .00526. Khoản tăng này sẽ hỗ trợ Quỹ Chung của Thành phố cho các chương trình và dịch vụ được mô tả trong Mục 7 của Sắc lệnh 127259. Đề xuất này cũng sẽ nâng ngưỡng nộp thuế từ \$100,000 tổng doanh thu lên \$2,000,000; tạo ra mức khấu trừ tiêu chuẩn mới là \$2,000,000; và cấp một số khoản tín dụng thuế bù trừ nhất định. Đề xuất này có nên được chấp thuận không? ☐ Có ☐ Không	Thành phố Shoreline Hội đồng Vị trí Số 7 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Christopher Roberts ☐	Thành phố Snoqualmie Hội đồng Vị trí Số 3 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Bryan Holloway ☐
	Thị trấn Skykomish Thị trưởng chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Henry W Sladek ☐	Thành phố Snoqualmie Hội đồng Vị trí Số 5 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Catherine (Cat) Cotton ☐
	Thị trấn Skykomish Hội đồng Vị trí Số 2 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Shelly Farnham ☐	Thành phố Snoqualmie Hội đồng Vị trí Số 7 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Jo Johnson ☐
	Thị trấn Skykomish Hội đồng Vị trí Số 3 nhiệm kỳ 2 năm chưa hết hạn chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Daniel J Cassidy ☐	Thành phố Tukwila Hội đồng Vị trí Số 1 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Peggy McCarthy ☐ Verna Seal ☐
	Thị trấn Skykomish Hội đồng Vị trí Số 4 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Mo Ainsley ☐	Thành phố Tukwila Hội đồng Vị trí Số 3 nhiệm kỳ ngắn hạn và trọn nhiệm kỳ chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Tosh Sharp ☐ Hannah Hedrick ☐
Thành phố Shoreline Hội đồng Vị trí Số 1 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Jack Malek ☐ Valerie Snider ☐	Thành phố Snoqualmie Thị trưởng chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Jim Mayhew ☐ Katherine Ross ☐	Thành phố Tukwila Hội đồng Vị trí Số 5 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Ziggy Samra ☐ Kate Kruller ☐
Thành phố Shoreline Hội đồng Vị trí Số 3 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Laura Mork ☐	Thành phố Snoqualmie Hội đồng Vị trí Số 1 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Eben Pabee ☐	Tiếp tục bỏ phiếu ở trang sau 12 của 24 
Thành phố Shoreline Hội đồng Vị trí Số 5 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐	Thành phố Snoqualmie Hội đồng Vị trí Số 1 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Dan Murphy ☐ Ethan Benson ☐	

Thành phố	Thành phố	Học khu
Thành phố Tukwila Hội đồng Vị trí Số 7 nhiệm kỳ ngắn hạn và trọn nhiệm kỳ chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Jane Ho ☐ Gina Bernhardt Nielsen ☐	Thị trấn Yarrow Point Hội đồng Vị trí Số 1 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Greg Hanson ☐	Học Khu Auburn Số 408 Đề xuất Số 1 Trái phiếu Xây dựng và Thay thế Trường học Hội đồng Quản trị của Học Khu Auburn Số 408 đã thông qua Nghị quyết Số 1408, liên quan đến một đề xuất tài trợ xây dựng trường học mới và trường học thay thế. Đề xuất này sẽ cho phép Học khu cung cấp kinh phí để xây dựng Trường Trung học Cơ sở mới và thay thế cho Trường Trung học Cơ sở Cascade và Trường Tiểu học Alpac, nhằm tăng sức chứa và giảm sĩ số học sinh trên lớp học, hiện đại hóa công nghệ và môi trường học tập, cải thiện an toàn và an ninh, và cải tạo sân chơi cho học sinh và cộng đồng sử dụng, bằng cách phát hành trái phiếu nghĩa vụ chung trị giá lên tới \$490,000,000 đáo hạn trong vòng 20 năm và thu thuế bất động sản bổ sung hằng năm để trả nợ trái phiếu, như quy định của nghị quyết. Đề xuất này nên được: ☐ Chấp thuận ☐ Bác bỏ
Thành phố Woodinville Hội đồng Vị trí Số 1 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Michelle Evans ☐ Jeff Lyon ☐	Thị trấn Yarrow Point Hội đồng Vị trí Số 3 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Charles Porter ☐	
Thành phố Woodinville Hội đồng Vị trí Số 3 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Rachel Best-Campbell ☐ Amber Wise ☐	Thị trấn Yarrow Point Hội đồng Vị trí Số 5 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Brian Vanover ☐	
Thành phố Woodinville Hội đồng Vị trí Số 5 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Sarah Arndt ☐ Bobby Amiri ☐	Học khu Học khu Auburn Số 408 Giám đốc Khu vực Số 3 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Dirk A Dearinger ☐ Valerie Gonzales ☐	
Thành phố Woodinville Hội đồng Vị trí Số 7 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ James Randolph ☐ Jaren Hanson ☐	Học khu Auburn Số 408 Giám đốc Khu vực Số 5 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Shelly Combs ☐	
Thị trấn Yarrow Point Thị trưởng chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Katy Harris ☐		

Tiếp tục bỏ phiếu ở trang sau 13 của 24 ➔

Học khu	Học khu	Học khu																								
Học Khu Auburn Số 408 Đề xuất Số 2 Thuế Thay thế dành cho An toàn, An ninh, Cải thiện Cơ sở Vật chất và Công nghệ Hội đồng Quản trị của Học Khu Auburn Số 408 đã thông qua Nghị quyết Số 1409 liên quan đến một đề xuất nhằm tài trợ cho sự an toàn, an ninh, công nghệ và cải thiện cơ sở vật chất. Đề xuất này sẽ cho phép Học khu thay thế một khoản thuế sắp hết hạn bằng cách thu các loại thuế bổ sung sau đây trên tất cả các bất động sản chịu thuế trong Học khu, nhằm cung cấp kinh phí cho việc cải thiện cơ sở vật chất trên toàn Học khu, bao gồm cải thiện an toàn và an ninh, nâng cấp hệ thống công nghệ và cải tạo tòa nhà và cơ sở hạ tầng: <table><tr><td></td><td>Mức Thuế Xấp xỉ/\$1,000</td><td></td></tr><tr><td>Năm Thu thuế</td><td>Giá trị được Thẩm định</td><td>Số tiền Thuế</td></tr><tr><td>2026</td><td>\$0.77</td><td>\$17,144,318</td></tr><tr><td>2027</td><td>\$0.77</td><td>\$17,658,648</td></tr><tr><td>2028</td><td>\$0.77</td><td>\$18,188,408</td></tr><tr><td>2029</td><td>\$0.77</td><td>\$18,734,060</td></tr><tr><td>2030</td><td>\$0.77</td><td>\$19,296,082</td></tr><tr><td>2031</td><td>\$0.77</td><td>\$19,778,484</td></tr></table> như được quy định trong Nghị quyết Số 1409. Đề xuất này có nên được chấp thuận không? ☐ Có ☐ Không		Mức Thuế Xấp xỉ/\$1,000		Năm Thu thuế	Giá trị được Thẩm định	Số tiền Thuế	2026	\$0.77	\$17,144,318	2027	\$0.77	\$17,658,648	2028	\$0.77	\$18,188,408	2029	\$0.77	\$18,734,060	2030	\$0.77	\$19,296,082	2031	\$0.77	\$19,778,484	Học khu Enumclaw Số 216 Giám đốc Khu vực Số 2 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Julianne DeShayes ☐ Tara Cochran ☐ Học khu Enumclaw Số 216 Giám đốc Khu vực Số 5 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Malia Ebner ☐ Paul Fisher ☐ Học khu Federal Way Số 210 Giám đốc Khu vực Số 1 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Steve Gorringe ☐ Eric Gollings ☐ Học khu Federal Way Số 210 Giám đốc Khu vực Số 4 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Trudy Davis ☐ Jim Dalke ☐ Học khu Fife Số 417 Giám đốc Khu vực Số 3 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Melissa Hale ☐ Học khu Fife Số 417 Giám đốc Khu vực Số 4 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Cheryl Reid ☐	Học khu Fife Số 417 Giám đốc Khu vực Số 5 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Kimberly Palmer Yee ☐ Học khu Highline Số 401 Giám đốc Khu vực Số 2 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Sue-Ann Hohimer ☐ Angelica M. Alvarez ☐ Học khu Highline Số 401 Giám đốc Khu vực Số 3 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Katie Kresly ☐ Joe Van ☐ Học khu Highline Số 401 Giám đốc Khu vực Số 4 nhiệm kỳ 2 năm chưa hết hạn chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Damarys Espinoza ☐ Ken Kemp ☐ Học khu Highline Số 401 Giám đốc Khu vực Số 5 nhiệm kỳ 2 năm chưa hết hạn chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Blaine Holien ☐
	Mức Thuế Xấp xỉ/\$1,000																									
Năm Thu thuế	Giá trị được Thẩm định	Số tiền Thuế																								
2026	\$0.77	\$17,144,318																								
2027	\$0.77	\$17,658,648																								
2028	\$0.77	\$18,188,408																								
2029	\$0.77	\$18,734,060																								
2030	\$0.77	\$19,296,082																								
2031	\$0.77	\$19,778,484																								
		Tiếp tục bỏ phiếu ở trang sau 14 của 24																								

Học khu	Học khu	Học khu															
Học Khu Highline Số 401 Đề xuất Số 1 Gia hạn khoản Thuế sắp Hết hạn dành cho các Chương trình và Hoạt động Giáo dục Hội đồng Quản trị của Học khu Highline Số 401 đã thông qua Nghị quyết Số 06-25, liên quan đến đề xuất gia hạn khoản thuế dành cho giáo dục. Đề xuất này sẽ cho phép Học khu để thu các khoản thuế bổ sung sau đây, gia hạn một khoản thuế sắp hết hạn, trên tất cả các bất động sản chịu thuế trong Học khu, cho các chương trình giáo dục và chi phí hoạt động mà Tiểu bang không tài trợ (bao gồm chuẩn bị vào đại học/ngành nghiệp; sức khỏe tâm thần; tài liệu và dụng cụ; công nghệ lớp học; an ninh mạng; vận chuyển; an toàn/an ninh): Mức Thuế Ước <table> <tr> <th>Năm thu thuế</th> <th>Giá trị được Thẩm định</th> <th>Số tiền Thuế</th> </tr> <tr> <td>2027</td> <td>\$2.07</td> <td>\$74,512,984</td> </tr> <tr> <td>2028</td> <td>\$2.09</td> <td>\$80,373,913</td> </tr> <tr> <td>2029</td> <td>\$2.10</td> <td>\$86,173,696</td> </tr> <tr> <td>2030</td> <td>\$2.11</td> <td>\$92,840,100</td> </tr> </table> tất cả như được quy định trong Nghị quyết Số 06-25. Đề xuất này có nên được chấp thuận không? ☐ Có ☐ Không	Năm thu thuế	Giá trị được Thẩm định	Số tiền Thuế	2027	\$2.07	\$74,512,984	2028	\$2.09	\$80,373,913	2029	\$2.10	\$86,173,696	2030	\$2.11	\$92,840,100	Học khu Kent Số 415 Giám đốc Khu vực Số 4 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Teresa Gregory ☐ Carolyn Wilsie-Kendall ☐ _____ Học khu Kent Số 415 Giám đốc Khu vực Số 5 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Laura Williams ☐ Jane Smith ☐ _____ Học khu Lake Washington Số 414 Giám đốc Khu vực Số 3 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Angela Meekhof ☐ Susan Hughes ☐ _____ Học khu Lake Washington Số 414 Giám đốc Khu vực Số 4 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Aspen Richter ☐ Kim Martin ☐ _____ Học khu Mercer Island Số 400 Giám đốc Vị trí Số 2 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Brian Gaspar ☐ Julian Bradley ☐ _____	Học khu Mercer Island Số 400 Giám đốc Vị trí Số 4 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Robert O'Callahan ☐ Stephanie Burnett ☐ _____ Học khu Northshore Số 417 Giám đốc Khu vực Số 1 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Carson Sanderson ☐ Arun Sharma ☐ _____ Học khu Northshore Số 417 Giám đốc Khu vực Số 4 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Sandy R Hayes ☐ JoAnn Tolentino ☐ _____ Học khu Northshore Số 417 Giám đốc Khu vực Số 5 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Kimberlee Kelly ☐ Lynda Schram ☐ _____ Học khu Renton Số 403 Giám đốc Khu vực Số 2 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Avanti Bergquist ☐ _____ Học khu Renton Số 403 Giám đốc Khu vực Số 5 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Meagan Powell ☐ Lindsay Jensen ☐ _____
Năm thu thuế	Giá trị được Thẩm định	Số tiền Thuế															
2027	\$2.07	\$74,512,984															
2028	\$2.09	\$80,373,913															
2029	\$2.10	\$86,173,696															
2030	\$2.11	\$92,840,100															
Học khu Issaquah Số 411 Giám đốc Khu vực Số 2 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Chinmay Nagarkar ☐ Natalie Anderson ☐ _____ Học khu Issaquah Số 411 Giám đốc Khu vực Số 4 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ M Thomas Lazzara ☐ Sydne Mullings ☐ _____	Tiếp tục bỏ phiếu ở trang sau 15 của 24																

Học khu	Học khu	Học khu																														
Học Khu Renton Số 403 Đề xuất Số 1 Thay thế khoản Thuế dành cho các Chương trình và Hoạt động Giáo dục Hội đồng Quản trị của Học Khu Renton Số 403 đã thông qua Nghị quyết Số 20-24/25 liên quan đến một khoản thuế thay thế dành cho giáo dục. Đề xuất này sẽ cho phép Học khu thu các khoản thuế bổ sung sau đây, thay thế một khoản thuế sắp hết hạn, đối với tất cả các bất động sản chịu thuế trong Học khu, cho các chương trình giáo dục và chi phí hoạt động không được Tiểu bang tài trợ: <table><thead><tr><th>Năm thu thuế</th><th>Mức Thuế Ước tính/\$1,000 Giá trị được Thẩm định</th><th>Số tiền Thuế</th></tr></thead><tbody><tr><td>2027</td><td>\$1.33</td><td>\$58,217,253</td></tr><tr><td>2028</td><td>\$1.34</td><td>\$61,514,773</td></tr><tr><td>2029</td><td>\$1.33</td><td>\$64,320,460</td></tr><tr><td>2030</td><td>\$1.32</td><td>\$66,735,516</td></tr></tbody></table> tất cả như được quy định trong Nghị quyết Số 20-24/25 và tuân theo các giới hạn pháp lý về mức thuế và số tiền thuế tại thời điểm thu thuế. Đề xuất này có nên chấp thuận không? ☐ Có ☐ Không	Năm thu thuế	Mức Thuế Ước tính/\$1,000 Giá trị được Thẩm định	Số tiền Thuế	2027	\$1.33	\$58,217,253	2028	\$1.34	\$61,514,773	2029	\$1.33	\$64,320,460	2030	\$1.32	\$66,735,516	Học Khu Renton Số 403 Đề xuất Số 2 Thay thế khoản Thuế dành cho Công nghệ và các Dự án Vốn Hội đồng Quản trị của Học khu Renton Số 403 đã thông qua Nghị quyết Số 23-24/25, liên quan đến một khoản thuế vốn để tài trợ cho công nghệ giáo dục và cải thiện trường học. Đề xuất này sẽ cho phép Học khu thu các khoản thuế bổ sung sau đây, thay thế một khoản thuế sắp hết hạn, đối với tất cả các bất động sản chịu thuế trong Học khu, để tiếp tục tài trợ cho thiết bị công nghệ giáo dục, cơ sở hạ tầng và cải tiến, cũng như cải tạo, hiện đại hóa và nâng cấp cơ sở vật chất trường học hiện có: <table><thead><tr><th>Năm thu thuế</th><th>Mức Thuế Ước tính/\$1,000 Giá trị được Thẩm định</th><th>Số tiền Thuế</th></tr></thead><tbody><tr><td>2027</td><td>\$0.72</td><td>\$30,000,000</td></tr><tr><td>2028</td><td>\$0.69</td><td>\$30,000,000</td></tr><tr><td>2029</td><td>\$0.65</td><td>\$30,000,000</td></tr><tr><td>2030</td><td>\$0.62</td><td>\$30,000,000</td></tr></tbody></table> tất cả như được quy định trong Nghị quyết Số 23-24/25. Đề xuất này có nên chấp thuận không? ☐ Có ☐ Không	Năm thu thuế	Mức Thuế Ước tính/\$1,000 Giá trị được Thẩm định	Số tiền Thuế	2027	\$0.72	\$30,000,000	2028	\$0.69	\$30,000,000	2029	\$0.65	\$30,000,000	2030	\$0.62	\$30,000,000	Học khu Seattle Số 1 Giám đốc Khu vực Số 2 nhiệm kỳ 2 năm chưa hết hạn chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Kathleen Smith ☐ Sarah Clark ☐ Học khu Seattle Số 1 Giám đốc Khu vực Số 4 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Joe Mizrahi ☐ Laura Marie Rivera ☐ Học khu Seattle Số 1 Giám đốc Khu vực Số 5 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Vivian Song ☐ Janis White ☐ Học khu Seattle Số 1 Giám đốc Khu vực Số 7 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Carol Rava ☐ Jen LaVallee ☐ Học khu Shoreline Số 412 Giám đốc Khu vực Số 2 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Emily Williams ☐ Học khu Shoreline Số 412 Giám đốc Khu vực Số 3 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Lama Chikh ☐
Năm thu thuế	Mức Thuế Ước tính/\$1,000 Giá trị được Thẩm định	Số tiền Thuế																														
2027	\$1.33	\$58,217,253																														
2028	\$1.34	\$61,514,773																														
2029	\$1.33	\$64,320,460																														
2030	\$1.32	\$66,735,516																														
Năm thu thuế	Mức Thuế Ước tính/\$1,000 Giá trị được Thẩm định	Số tiền Thuế																														
2027	\$0.72	\$30,000,000																														
2028	\$0.69	\$30,000,000																														
2029	\$0.65	\$30,000,000																														
2030	\$0.62	\$30,000,000																														
Tiếp tục bỏ phiếu ở trang sau 16 của 24																																

Học khu	Học khu	Học khu
Học khu Skykomish Số 404 Giám đốc Vị trí Số 2 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Sarah Bender ☐ John Robinson ☐	Học khu Tahoma Số 409 Giám đốc Khu vực Số 1 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Jennifer McMaster ☐	Học khu Tukwila Số 406 Giám đốc Khu vực Số 2 nhiệm kỳ 2 năm chưa hết hạn chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Greg Sherlock ☐
Học khu Skykomish Số 404 Giám đốc Vị trí Số 3 nhiệm kỳ 2 năm chưa hết hạn chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Ashley Toney ☐	Học khu Tahoma Số 409 Giám đốc Khu vực Số 2 nhiệm kỳ 2 năm chưa hết hạn chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Susan Balthaser ☐	Học khu Tukwila Số 406 Giám đốc Khu vực Số 3 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Ara Papyan ☐ Charles Simpson ☐
Học khu Skykomish Số 404 Giám đốc Vị trí Số 4 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Sarah Cassidy ☐	Học khu Tahoma Số 409 Giám đốc Khu vực Số 3 nhiệm kỳ 2 năm chưa hết hạn chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Ric Lewis ☐	Học khu Vashon Island Số 402 Giám đốc Vị trí Số 2 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Jessica Adams ☐
Học khu Skykomish Số 404 Giám đốc Vị trí Số 5 nhiệm kỳ 2 năm chưa hết hạn chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Franny Sweeters ☐	Học khu Tahoma Số 409 Giám đốc Khu vực Số 4 nhiệm kỳ 2 năm chưa hết hạn chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Nina Rose ☐ Kristi Krumperman ☐	Học khu Vashon Island Số 402 Giám đốc Vị trí Số 4 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ River E. Branch ☐
Học khu Snoqualmie Valley Số 410 Giám đốc Khu vực Số 1 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Melissa Johnson ☐	Học khu Tahoma Số 409 Giám đốc Khu vực Số 5 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Zach Butala ☐ Elizabeth (Liz) Karkoski-Gardner ☐	Đặc khu Khu Cứu hỏa & Cứu hộ East Pierce Ủy viên Vị trí Số 1 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Kevin Garling ☐
Học khu Snoqualmie Valley Số 410 Giám đốc Khu vực Số 4 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Gary Fancher ☐	Học khu Tukwila Số 406 Giám đốc Khu vực Số 1 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Mitch Forhan ☐	Khu Cứu hỏa & Cứu hộ East Pierce Ủy viên Vị trí Số 3 nhiệm kỳ 2 năm chưa hết hạn chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Justin Evans ☐ Benjamin R. Johnson ☐

Tiếp tục bỏ phiếu ở trang sau
17 của 24

Đặc khu	Đặc khu	Đặc khu
Khu Cứu hỏa & Cứu hộ East Pierce Ủy viên Vị trí Số 7 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Pete Connell ☐	Khu Phòng cháy Chữa cháy Quận King Số 10 Ủy viên Vị trí Số 3 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Michael Dowling ☐	Khu Phòng cháy Chữa cháy Quận King Số 27 Ủy viên Vị trí Số 2 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Kristopher Belfield ☐
Sở Cứu hỏa Enumclaw Ủy viên Vị trí Số 2 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Scott Percival ☐	Khu Phòng cháy Chữa cháy Quận King Số 10 Ủy viên Vị trí Số 4 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Ray Mullen ☐	Khu Phòng cháy Chữa cháy Quận King Số 31 Ủy viên Vị trí Số 2 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Andrew Franklin ☐
Sở Cứu hỏa Enumclaw Ủy viên Vị trí Số 5 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Lane Walthers ☐	Khu Phòng cháy Chữa cháy Quận King Số 16 Ủy viên Vị trí Số 2 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Josh Pratt ☐	Khu Phòng cháy Chữa cháy Quận King Số 31 Ủy viên Vị trí Số 3 nhiệm kỳ 2 năm chưa hết hạn chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Matthew Patten ☐
Khu Phòng cháy Chữa cháy Quận King Số 2 Ủy viên Vị trí Số 2 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Bob Lawson ☐	Khu Phòng cháy Chữa cháy Quận King Số 16 Ủy viên Vị trí Số 4 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Rick Webster ☐	Khu Phòng cháy Chữa cháy Quận King Số 34 Ủy viên Vị trí Số 2 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Thomas C Johnston ☐
Khu Phòng cháy Chữa cháy Quận King Số 10 Ủy viên Vị trí Số 1 nhiệm kỳ 4 năm chưa hết hạn chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Di Irons ☐	Khu Phòng cháy Chữa cháy Quận King Số 20 Ủy viên Vị trí Số 2 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Gloria Hatcher-Mays ☐	Khu Phòng cháy Chữa cháy Quận King Số 37 Ủy viên Vị trí Số 2 nhiệm kỳ ngắn hạn và trọn nhiệm kỳ chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ David Scalabrini ☐
Khu Phòng cháy Chữa cháy Quận King Số 10 Ủy viên Vị trí Số 2 nhiệm kỳ 4 năm chưa hết hạn chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Toni Nielsen ☐	Khu Phòng cháy Chữa cháy Quận King Số 25 Ủy viên Vị trí Số 2 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Andy Adolfson ☐	Tiếp tục bỏ phiếu ở trang sau 18 của 24 ➡

Đặc khu	Đặc khu	Đặc khu
Khu Phòng cháy Chữa cháy Quận King Số 38 Ủy viên Vị trí Số 2 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Andy Hammer ☐ Jeri Taylor-Swade ☐	Khu Phòng cháy Chữa cháy Quận King Số 45 Ủy viên Vị trí Số 2 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Michael Beard ☐	Khu Phòng cháy Chữa cháy Quận King Số 50 Đề xuất Số 1 Nâng Giới hạn Mức thuế Hội đồng của Khu Phòng cháy Chữa cháy Quận King Số 50 đã thông qua Nghị quyết Số 25-02 liên quan đến đề xuất khôi phục mức thuế bất động sản thông thường của khu vực. Đề xuất này cho phép Khu vực thiết lập mức thuế bất động sản thông thường ở mức \$1.50 cho mỗi \$1,000 của giá trị bất động sản được thẩm định trong năm 2025 và thu vào năm 2026. Các khoản tiền này sẽ duy trì và cải thiện dịch vụ phòng cháy chữa cháy, và dịch vụ y tế khẩn cấp, thay thế các thiết bị và dụng cụ, đồng thời cung cấp an toàn cho nhân viên cứu hỏa. Số tiền thuế của năm 2025, được thu vào năm 2026 sẽ được sử dụng làm cơ sở để tính toán các giới hạn thuế tiếp theo, như quy định của Chương 84.55 RCW. Đề xuất này nên được: ☐ Chấp thuận ☐ Bác bỏ
Khu Phòng cháy Chữa cháy Quận King Số 43 Ủy viên Vị trí Số 1 nhiệm kỳ 4 năm chưa hết hạn chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Mark D. Mulich ☐ Leslie Hamada ☐	Khu Phòng cháy Chữa cháy Quận King Số 47 Ủy viên Vị trí Số 2 Nhiệm kỳ ngắn hạn và trọn nhiệm kỳ chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Mkristo Bruce ☐	
Khu Phòng cháy Chữa cháy Quận King Số 43 Ủy viên Vị trí Số 2 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Russell Calcote ☐	Khu Phòng cháy Chữa cháy Quận King Số 47 Ủy viên Vị trí Số 3 nhiệm kỳ 2 năm chưa hết hạn chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Ryan M Beniasch ☐	
Khu Phòng cháy Chữa cháy Quận King Số 43 Ủy viên Vị trí Số 5 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Craig Hooper ☐	Khu Phòng cháy Chữa cháy Quận King Số 50 Ủy viên Vị trí Số 1 nhiệm kỳ 4 năm chưa hết hạn chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Nick Arment ☐	Khu Cứu hỏa và Cứu hộ Mountain View Ủy viên Vị trí Số 2 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Catherine McKinney ☐
Khu Phòng cháy Chữa cháy Quận King Số 45 Ủy viên Vị trí Số 1 nhiệm kỳ 4 năm chưa hết hạn chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Brian Robertson ☐	Khu Phòng cháy Chữa cháy Quận King Số 50 Ủy viên Vị trí Số 2 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Larry McLaughlin ☐	Khu Cứu hỏa và Cứu hộ Mountain View Ủy viên Vị trí Số 4 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Mark Hargrove ☐ Therron Smith ☐
		Tiếp tục bỏ phiếu ở trang sau 19 của 24

Đặc khu	Đặc khu	Đặc khu
Khu Cứu hỏa North Highline Ủy viên Vị trí Số 2 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Julie Hiatt ☐	Khu Cứu hỏa & Cứu hộ Woodinville Ủy viên Vị trí Số 2 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Doug Halbert ☐	Khu Thủy cục Covington Ủy viên Vị trí Số 2 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Kevin Broom ☐ Tal Weberg ☐
Sở Cứu hỏa Shoreline Ủy viên Vị trí Số 2 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Kimberly Fischer ☐	Khu Cứu hỏa & Cứu hộ Woodinville Ủy viên Vị trí Số 4 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Dominik Faunce ☐ Ryan Blakemore ☐	Khu Thủy cục Covington Ủy viên Vị trí Số 5 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Pete Hackett ☐ David Brent Roselle ☐
Sở Cứu hỏa Shoreline Ủy viên Vị trí Số 5 nhiệm kỳ ngắn hạn và trọn nhiệm kỳ chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Rick Nye ☐	Khu Tiềm ích Coal Creek Ủy viên Vị trí Số 1 nhiệm kỳ 4 năm chưa hết hạn chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Peter Zevenbergen ☐	Khu Thủy cục Fall City Ủy viên Vị trí Số 2 nhiệm kỳ ngắn hạn và trọn nhiệm kỳ chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Eric Soderman ☐
Khu Cứu hỏa và Cứu hộ Snoqualmie Pass Ủy viên Vị trí Số 1 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Morris B Hanan ☐	Khu Tiềm ích Coal Creek Ủy viên Vị trí Số 2 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Suzi O'Byrne ☐	Khu Thủy cục Highline Ủy viên Vị trí Số 2 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Dan Johnson ☐
Khu Cứu hỏa South King Ủy viên Vị trí Số 1 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Martese Monroe ☐	Khu Tiềm ích Coal Creek Ủy viên Vị trí Số 3 nhiệm kỳ 2 năm chưa hết hạn chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Kim William Lane ☐	Khu Thủy cục Highline Ủy viên Vị trí Số 4 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Tim Berge ☐ Polly M Daigle ☐
Khu Cứu hỏa và Cứu hộ Vashon Island Ủy viên Vị trí Số 2 nhiệm kỳ ngắn hạn và trọn nhiệm kỳ chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Amy Drayer ☐ Daniel Luechtefeld ☐		Khu Thủy cục Quận King Số 20 Ủy viên Vị trí Số 2 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Gary Coy ☐

Tiếp tục bỏ phiếu ở trang sau 20 của 24

Đặc khu	Đặc khu	Đặc khu
Khu Thủy cục Quận King Số 49 Ủy viên Vị trí Số 2 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Laura C Gallez ☐	Khu Thủy cục Quận King Số 123 Ủy viên Vị trí Số 2 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Marenah Ryan ☐	Khu Thủy cục Woodinville Ủy viên Vị trí Số 2 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Aleksandra Kachakov ☐
Khu Thủy cục Quận King Số 54 Ủy viên Vị trí Số 1 nhiệm kỳ 4 năm chưa hết hạn chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Jeff Crompe ☐	Khu Thủy cục Quận King Số 125 Ủy viên Vị trí Số 2 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Leebue Maidesil ☐	Khu Thủy cục và Cống rãnh Cedar River Ủy viên Vị trí Số 2 nhiệm kỳ ngắn hạn và trọn nhiệm kỳ chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Gregg MacDonald ☐ Ronald Harmon ☐
Khu Thủy cục Quận King Số 54 Ủy viên Vị trí Số 2 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Kris Van Gasken ☐	Khu Thủy cục Lake Forest Park Ủy viên Vị trí Số 2 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Eli Zehner ☐	Khu Tiềm Ích Highlands Ủy viên Vị trí Số 2 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Karl D'Ambrosio ☐
Khu Thủy cục Quận King Số 90 Ủy viên Vị trí Số 2 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Pete Eberle ☐	Khu Thủy cục Lake Meridian Ủy viên Vị trí Số 2 nhiệm kỳ ngắn hạn và trọn nhiệm kỳ chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Jeff Barber ☐	Khu Cống rãnh Midway Ủy viên Vị trí Số 2 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Dave Hornung ☐ Nicholas Fannin ☐
Khu Thủy cục Quận King Số 117 Ủy viên Vị trí Số 2 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Patrick C Stanton ☐	Khu Thủy cục Lake Meridian Ủy viên Vị trí Số 3 nhiệm kỳ 2 năm chưa hết hạn chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Shari Ann Snelling ☐ Jason L. Mitchell ☐	Khu Cống rãnh Midway Ủy viên Vị trí Số 4 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Jim Bailey ☐
Khu Thủy cục Quận King Số 119 Ủy viên Vị trí Số 2 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Yuri Kreutzer ☐	Khu Thủy cục North City Ủy viên Vị trí Số 2 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Patty Hale ☐	Khu Thủy cục và Cống rãnh Sammamish Plateau Ủy viên Vị trí Số 2 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Ryika Hooshangi ☐
		Tiếp tục bỏ phiếu ở trang sau 21 của 24

Đặc khu	Đặc khu	Đặc khu
Khu Tiềm ích Snoqualmie Pass Ủy viên Vị trí Số 1 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Paul Pogue ☐ William (Billy) J. Powers jr ☐	Khu Thủy cục và Cống rãnh Lakehaven Ủy viên Vị trí Số 2 nhiệm kỳ ngắn hạn và trọn nhiệm kỳ chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Juan Juarez ☐ Travis Baker ☐	Khu Thủy cục và Cống rãnh Soos Creek Ủy viên Vị trí Số 2 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Alan Eades ☐
Khu Cống rãnh Stevens Pass Ủy viên Vị trí Số 1 nhiệm kỳ 4 năm chưa hết hạn chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Casey Cass ☐	Khu Thủy cục và Cống rãnh Lakehaven Ủy viên Vị trí Số 4 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Laura Belvin ☐ Daniel Kukhar ☐	Khu Thủy cục và Cống rãnh Soos Creek Ủy viên Vị trí Số 3 nhiệm kỳ ngắn hạn và trọn nhiệm kỳ chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Kevin A. Fuhrer ☐
Khu Cống rãnh Southwest Suburban Ủy viên Vị trí Số 2 nhiệm kỳ ngắn hạn và trọn nhiệm kỳ chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Dick Swaab ☐	Khu Cống rãnh và Thủy cục Đông Bắc Sammamish Ủy viên Vị trí Số 2 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Wayne DeMeester ☐	Khu Bệnh viện Công Số 1 Ủy viên Khu vực Số 3 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Rita J. Miller ☐
Khu Cống rãnh Valley View Ủy viên Vị trí Số 2 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Mike West ☐	Khu Tiềm ích Northshore Ủy viên Vị trí Số 2 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Pat Sutherland ☐	Khu Bệnh viện Công Số 1 Ủy viên Vị trí Số 4 nhiệm kỳ 2 năm chưa hết hạn chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Rick Polintan ☐
Khu Cống rãnh Vashon Ủy viên Vị trí Số 2 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Marta Medcalf ☐	Khu Tiềm ích Northshore Ủy viên Vị trí Số 5 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Brent Smith ☐	Khu Bệnh viện Công Số 1 Ủy viên Vị trí Số 5 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Carol Barber ☐
Khu Cống rãnh Vashon Ủy viên Vị trí Số 3 nhiệm kỳ 2 năm chưa hết hạn chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Chris DeGarmo ☐	Khu Thủy cục và Cống rãnh Skyway Ủy viên Vị trí Số 2 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Donald L. Henry ☐	Tiếp tục bỏ phiếu ở trang sau 22 của 24

Đặc khu	Đặc khu	Đặc khu
Khu Bệnh viện Công Số 1 của Quận King Đề xuất Số 1 Nâng Giới hạn Mức Thuế cho các Dịch vụ Chăm sóc Sức khỏe Ủy ban Khu Bệnh viện Công Số 1 của Quận King, Quận King, Washington (Valley Medical Center) đã thông qua Nghị quyết Số 1066 liên quan đến khoản thuế bất động sản thông thường của khu vực. Nếu được chấp thuận, đề xuất này sẽ cung cấp thêm vốn hoạt động và đầu tư cho Valley Medical Center (Trung tâm Y tế Valley) để cung cấp dịch vụ bệnh viện và các dịch vụ chăm sóc sức khỏe khác cho cư dân và những người khác được Valley Medical Center phục vụ. Đề xuất này cho phép mức thuế bất động sản thông thường tối đa để thu vào năm 2026 là 75 xu trên mỗi \$1,000 giá trị bất động sản được thẩm định. Số tiền thuế năm 2026 sẽ được sử dụng cho mục đích tính toán các giới hạn đối với các khoản thuế trong những năm tiếp theo. Đề xuất này nên được:	Khu Bệnh viện Công Số 4 Ủy viên Vị trí Số 2 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Mark L. Bowers ☐ Robert Angrisano ☐	Khu Sân bay Quận King Ủy viên Vị trí Số 1 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Kaye Pierson ☐
	Khu Bệnh viện Công Số 4 Ủy viên Vị trí Số 4 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Jen Carter ☐	Khu Sân bay Quận King Ủy viên Vị trí Số 2 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Truman O'Brien ☐
☐ Chấp thuận ☐ Bác bỏ	Khu Bệnh viện Công Số 5 Ủy viên Vị trí Số 3 nhiệm kỳ 2 năm chưa hết hạn chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Collin Hennessey ☐ Celia Cugudda ☐	Khu Sân bay Quận King Ủy viên Vị trí Số 3 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Lauren Chase ☐
Khu Bệnh viện Công Số 2 Ủy viên Khu vực Số 1 nhiệm kỳ 2 năm chưa hết hạn chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Nancy J Stewart ☐	Khu Bệnh viện Công Số 5 Ủy viên Vị trí Số 4 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Kelly Wright ☐ Rebecca Chavez ☐	Khu Công viên Đô thị Hồ bơi Des Moines Ủy viên Vị trí Số 3 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Shane Young ☐
Khu Bệnh viện Công Số 2 Ủy viên Khu vực Số 2 nhiệm kỳ ngắn hạn và trọn nhiệm kỳ chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Suzanne Greathouse ☐	Khu Bệnh viện Công Số 5 Ủy viên Vị trí Số 5 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Tom Langland ☐	Khu Công viên Đô thị Hồ bơi Des Moines Ủy viên Vị trí Số 4 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Holly Campbell ☐
Khu Bệnh viện Công Số 2 Ủy viên Vị trí Số 5 nhiệm kỳ ngắn hạn và trọn nhiệm kỳ chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Gary Harris ☐ Robin Campbell ☐		Tiếp tục bỏ phiếu ở trang sau 23 của 24

Đặc khu	Đặc khu	Đặc khu
Khu Công viên Đô thị Hồ bơi Des Moines Ủy viên Vị trí Số 5 nhiệm kỳ 4 năm chưa hết hạn chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Ben Fortine ☐ John Piontkowski ☐	Khu Công viên Đô thị Hồ bơi Tukwila Ủy viên Vị trí Số 3 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Debbie Russ ☐ Andrew Stahl ☐	Khu Dịch vụ Công viên và Giải trí Northshore Đề xuất Số 1 Thuế Thay thế dành cho việc Sửa chữa, Bảo trì và Vận hành Khu Dịch vụ Giải trí và Công viên Northshore có nên được phép áp dụng mức thuế bất động sản thông thường là năm xu (\$.05) hoặc ít hơn cho mỗi một ngàn đô la của giá trị bất động sản được thẩm định cho mỗi năm trong sáu (6) năm liên tiếp không? ☐ Có ☐ Không
Khu Công viên Đô thị Fall City Ủy viên Vị trí Số 1 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Perry Wilkins ☐	Khu Công viên Đô thị Hồ bơi Tukwila Ủy viên Vị trí Số 4 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Jeri Frangello-Anderson ☐	
Khu Công viên Đô thị Fall City Ủy viên Vị trí Số 5 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Travis Klaas ☐	Khu Công viên & Giải trí Vashon-Maury Island Ủy viên Vị trí Số 2 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Sarah George ☐	
Khu Công viên Đô thị Si View Ủy viên Vị trí Số 2 nhiệm kỳ ngắn hạn và trọn nhiệm kỳ chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Brandon Hunter ☐ Mark Leen ☐	Khu Công viên & Giải trí Vashon-Maury Island Ủy viên Vị trí Số 4 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Abby Leigh Antonelis ☐	
Khu Công viên Đô thị Si View Ủy viên Vị trí Số 3 chức vụ phi đảng phái bỏ phiếu cho một ứng cử viên ☐ Curt Swade ☐ Bruce Noble ☐	Kết thúc lá phiếu Bỏ phiếu ở cả hai mặt của lá phiếu	